TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH HÓA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 19/7/2022
V/v *"Tranh chấp ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH HÓA, TỈNH LONG AN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thúy Lành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Thành Trung

Ông Nguyễn Văn Bé

- Thư ký phiên tòa*:* Bà Lê Thị Ngọc Như – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An.

Ngày 19 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 63/2022/TLST-HNGĐ ngày 23/6/2022 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Phạm Hồng N,** sinh năm 1992; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 246/14, đường 26/3, Bình Hòa Hưng, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tạm trú: Thôn An Thung, xã Tiên Cường, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.

-*Bị đơn:* Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1986

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 246/14, đường 26/3, Bình Hòa Hưng, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Thạnh Hòa; Địa chỉ: Ấp 1, xã Thủy Tây, huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An.

(Nguyên đơn, bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Phạm Thị Hồng N trình bày:

Bà N và ông T đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật vào ngày 08/4/2013 tại UBND phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh. Quá trình chung sống có 02 con chung tên Nguyễn Quang Minh Quân và Nguyễn Quang Minh Khang, sinh cùng ngày 28/5/2013. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng về sau phát sinh nhiều mâu thuẫn. Hiện nay ông T đang chấp hành án tại Trại Giam Thạnh Hòa (thuộc xã Thủy Tây, huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An). Bà nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An giải quyết cho bà được ly hôn với ông T.

Về con chung: Bà N yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung tên Nguyễn Quang Minh Quân và Nguyễn Quang Minh Khang, sinh cùng ngày 28/5/2013, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Văn T có văn bản trình bày ý kiến: Ông thống nhất với bà N về thời gian đăng ký kết hôn, con chung, mâu thuẫn như bà N trình bày. Hiện ông đanh chấp hành án tại Trại giam Thạnh Hòa, ông đồng ý đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa, Long An giải quyết vụ án ly hôn của ông T và bà N. Về hôn nhân, ông T đồng ý yêu cầu ly hôn của bà N.

Về con chung: Ông T đồng ý giao 02 con chung tên Nguyễn Quang Minh Quân và Nguyễn Quang Minh Khang, sinh cùng ngày 28/5/2013 cho bà N tiếp tục nuôi dưỡng, ông không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do đang chấp hành án tại Trại giam Thạnh Hòa nên ông đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt ông trong suốt quá trình tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn, bị đơn hiện đang chấp hành án tại Trại giam Thạnh Hòa thuộc địa phận huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An. Nguyên đơn và bị đơn cùng thống nhất lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa giải quyết. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn: Ông T và bà N đều đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt nên Tòa án áp dụng khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà N và ông T theo quy định.

[3] Về hôn nhân giữa bà N với ông T: Bà N cho rằng hôn nhân giữa bà và ông T không hạnh phúc, hiện tại ông T đang phải chấp hành án tại Trại giam Thạnh Hòa, tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông T. Ông T đồng ý theo yêu cầu của bà N. Xét thấy, hôn nhân là việc tự nguyện giữa vợ chồng. Ông T và bà N thống nhất ly hôn nên Tòa án ghi nhận.

[4] Về con chung: Bà N và ông T thống nhất có 02 con chung tên Nguyễn Quang Minh Quân và Nguyễn Quang Minh Khang, sinh cùng ngày 28/5/2013. Khi ly hôn, bà N yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu ông T cấp dưỡng. Ông T đồng ý theo yêu cầu của bà N. Mặt khác, ông T đang phải chấp hành hình phạt tù nên không có điều kiện chăm sóc con chung nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà N.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Bà N và ông T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] Về án phí: Bà N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Hồng N về việc "Ly hôn" với ông Nguyễn Văn T.

1.1. Về hôn nhân: Bà Phạm Thị Hồng N được ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

1.2. Về con chung: Giao 02 con chung tên Nguyễn Quang Minh Quân và Nguyễn Quang Minh Khang, sinh cùng ngày 28/5/2013, cho bà N tiếp tục nuôi dưỡng, ông T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: Tòa án không xem xét trong vụ án này.

2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Buộc bà Phạm Thị Hồng N phải chịu 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Khấu trừ số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí bà N đã nộp theo biên lai số 0011053 ngày 23 tháng 6 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Hóa sang thi hành án phí. Bà N không phải nộp thêm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Về việc thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thạnh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Hoá;
- UBND phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, TP Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Thúy Lành